

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYỀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày 09/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Thành và ông Lưu Văn Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với:

**1- Bị cáo: Phạm Phú H**, sinh ngày 25/4/1988, tại xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn NH, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: thợ lắp đặt cơ điện lạnh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2018.

Con ông Phạm Phú Diên (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm 1966), trú tại: Thôn NH, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2013;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Duy Xuyên, có mặt tại phiên tòa.

**2- Bị cáo: Lê Duy H1** - sinh ngày 13/5/1988, tại xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Thôn Triêm Trung, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 04/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 33 tháng tù tội: “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”.

- Ngày 22/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An xử phạt 10 năm “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2018.

Con ông Lê Văn Cảnh (sinh năm 1963) và bà Huỳnh Thị Anh (sinh năm 1965), trú tại: Thôn Triêm Trung, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Duy Xuyên, có mặt tại phiên tòa.

**Người tham gia tố tụng khác:**

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1987 - Trú thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Nguyễn Sĩ Phương N, sinh năm 1996 Trú thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Trần Văn N1, sinh năm 1998 - Trú thôn TKT, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Võ Đ, sinh ngày 18/6/1996, trú tại TKT, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Nguyễn Thành P, sinh năm 1990 - Trú KP PX, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

**Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1966, trú tại: Thôn NH, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Vinh Hy, xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 28/4/2020, tại đoạn đường Hùng Vương (trước trường THPT Nguyễn Hiền), tổ công tác Công an huyện Duy Xuyên phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen BKS 43S1-2460 do hai thanh niên điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì cả hai điều khiển xe bỏ chạy vào đường bê tông bên cạnh công ty may Hòa Thọ. Tổ công tác truy đuổi thì phát hiện thu giữ ở dưới đường 01 hộp Doublemint màu xanh có dán băng keo màu xanh và màu đen bên ngoài. Tổ công tác tiếp tục truy đuổi bắt giữ được Lê Duy H1 cùng xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 43S1-2460 và áp giải đến vị trí hộp Doublemint màu xanh có dán băng keo màu xanh và màu đen bên ngoài. Tiến hành kiểm tra bên trong hộp Doublemint thì phát hiện thu giữ 03 túi nilong nhựa dẻo bên ngoài có dán băng keo màu xanh và đỏ, có kích thước khoảng 02x03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ký hiệu 02, 03, 04), 01 túi nilong nhựa dẻo bên ngoài có dán băng keo màu xanh có kích thước khoảng 02x03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ký hiệu 01) và 02 túi nilong nhựa dẻo có dán băng keo đen bên ngoài có kích thước khoảng 01x03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (ký hiệu 05, 06) và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart gắn sim thuê bao 0783.152.552 và 0899.887.516 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim thuê bao 0899.247.211. Riêng đối tượng ngồi sau Phạm Phú H bỏ chạy thoát.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Duy H1 tại phòng số 8 nhà trọ Cây Xoài, phát hiện thu giữ 04 gói nilong nhựa dẻo có kích thước khoảng 01x03cm bị cắt hờ một đầu; 01 hộp bánh màu đỏ có dòng chữ RITAZ bên trong có 02 kéo kim loại màu trắng, 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 cuộn băng keo màu đỏ, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 đoạn ống hút màu trắng tím cắt nhọn một đầu, 04 mẫu nilong nhựa dẻo trong suốt; 01 gói nilong trong suốt viền màu đỏ bên trong có 16 gói nilong trong suốt nhựa dẻo có kích thước khoảng 01x03cm bị cắt hờ một đầu; 02 đoạn ống hút màu cam trắng cắt nhọn một đầu; 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp kẹo Doublemint có nắp mở một đầu; 01 túi da đen đựng mắt kính có dòng chữ Thái Bình Dương bên trong có 01 gói nilong nhựa dẻo có kích thước 1,5x02cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (niêm phong trong 01 phong bì dán kín).

Tại bản kết luận giám định giám định số **422/C09C(Đ4)** ngày **05/5/2020** của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 06 gói nilong ký hiệu từ 01 đến 06 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng từng mẫu lần lượt là: mẫu ký hiệu 01: 0,15gam; mẫu ký hiệu 02: 0,11gam; mẫu ký hiệu 03: 0,09gam; mẫu ký hiệu 04: 0,12gam; mẫu ký hiệu 05: 0,08gam; mẫu ký hiệu 06: 0,12gam.

Tại bản kết luận giám định giám định số **493/C09C(Đ4)** ngày **22/5/2020** của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,16gam.

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 3/2020 đến ngày 28/4/2020, Phạm Phú H đã cùng với Lê Duy H1 bán ma túy cho các đối tượng nghiện kiểm lời tại khu vực huyện Duy Xuyên, cách thức bán ma túy là khi đối tượng nghiện cần mua ma túy thì điện thoại liên hệ với Phạm Phú H qua số điện thoại 0903526277 để thỏa thuận việc mua bán hoặc liên hệ số điện thoại 08899247211 của Lê Duy H1, rồi H1 yêu cầu đối tượng liên hệ trực tiếp với H hoặc H1 nói H rồi H giao ma túy cho H1 mang đến điểm hẹn bán ma túy và nhận tiền đem về cho H. Cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Sỹ L 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/ gói.

- Bán cho Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Sỹ Phương N 01 lần 01 gói ma túy loại 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*)/ gói nH1 chưa lấy tiền.

- Bán cho Trần Văn N1 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)/ gói.

- Bán cho Trần Văn N1 và Võ Đ 01 lần 01 gói ma túy loại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)/ gói.

- Bán cho Nguyễn Thành P 01 lần 01 gói ma túy loại 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ gói.

Về nguồn gốc ma túy mà H1 bán cho Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Sĩ Phương Nam, Trần Văn N1, Võ Đ và Nguyễn Thành P theo khai nhận của H1 là của Phạm Phú H đưa cho H1 để bán. Mỗi lần bán ma túy, chỉ ước lượng khối lượng ma túy qua số tiền mua, không xác định khối lượng ma túy Methamphetamine cụ thể.

Về nguồn gốc ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,16gam mà Công an thu giữ tại phòng số 8 nhà trọ Cây Xoài theo khai nhận của H1 là của Phạm Phú H cho H1 để H1 bán kiểm lời.

Bị cáo Phạm Phú H không thống nhất nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố.

Bị cáo Lê Duy H1 thừa nhận hành vi mua bán ma túy như cáo trạng của VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSDX ngày 21/01/2022 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Phạm Phú H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo a, b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015, Lê Duy H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo a, b, c, q khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Và đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Phạm Phú H từ 8 đến 10 năm tù; Áp dụng điểm a, b, c, q khoản 2 Điều 251 điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Lê Duy H1 từ 7 đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ dụng cụ, vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Vsmart và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lê Duy H1, điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng của Phạm Phú H. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000đ của Phạm Phú H, 1.600.000đ của Lê Duy H1, 700.000đ của Nguyễn Sỹ L. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô hiệu sirius màu đen BKS 43S1-2460 của Phạm Phú H.

Bị cáo H1 nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H kêu oan, không nhận tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Phú H không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên qua chứng cứ có trong hồ sơ được thu thập Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Trong lần H1 đi bán ma túy cho Nguyễn Sỹ L vào khoảng 1h sáng ngày 28/4/2020, Phạm Phú H là người đi cùng với H1 và H nhìn thấy H1 giao ma túy cho Nguyễn Sỹ Phương N bằng cách vứt xuống nền nhà. Sau đó Nguyễn Sỹ Phương N, Phạm Phú H và Lê Duy H1 cùng nhau sử dụng gói ma túy mà Nam mua của H1. Trên đường trở về phòng trọ, Lê Duy H1 là người điều khiển xe máy chở Phạm Phú H ngồi sau. Khi bị lực lượng tuần tra truy đuổi thì Phạm Phú H đã chạy trốn thoát.

Thứ hai: Tại các biên bản ghi lời khai, bản trình bày Lê Duy H1, những người mua ma túy là Nguyễn Sỹ L, Trần Văn N1 và Nguyễn Thành P đều thừa nhận khi liên lạc mua ma túy đều điện thoại cho Phạm Phú H, số điện thoại 0903526277 để

mua ma túy, một số lần H trực tiếp giao ma túy, còn lại một số lần H1 là người giao ma túy. Kết quả nhận dạng thì những người mua đều nhận dạng đúng người liên lạc để mua ma túy là Phạm Phú H.

Thứ ba: Thu giữ điện thoại của Lê Duy H1 thể hiện trong danh bạ điện thoại lưu tên “Hai Ddjen Pho” tức Phạm Phú H và có cuộc gọi liên tục từ 24/4 đến 28/4/2020. Kết quả dữ liệu chi tiết cuộc gọi của thuê bao 0903526277 thể hiện thuê bao hoạt động liên tục từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2020 mà không bị gián đoạn. Chứng cứ này phù hợp với kết quả cung cấp thông tin dữ liệu thuê bao của Công ty dịch vụ viễn thông Mobiphone khu vực 3 thì số điện thoại 0903526277 do Nguyễn Thị Nhận đứng tên đăng ký nhập mạng vào ngày 11/6/2018 đến ngày 26/02/2021 thì Phạm Phú H đứng tên đăng ký thuê bao và sử dụng; phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị C là người sống chung với Phạm Phú H là đến trước khi H đi khỏi phòng trọ thì C vẫn liên lạc với Phạm Phú H qua số điện thoại 0903526277; Lời khai của bà Nguyễn Thị Đ1, mẹ ruột bị cáo thể hiện trong thời gian bị cáo đi khỏi nhà, cụ thể là từ tháng 4 đến tháng 7/2020 không có ai gửi quà hay vật phẩm gì Phạm Phú H và nhờ bà gửi vào Vũng Tàu cho Phạm Phú H như lời khai của H là nhờ người làm lại thẻ sim điện thoại và nhờ mẹ mình gửi vào Vũng Tàu để sử dụng.

Những chứng cứ này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lê Duy H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ khoảng đầu tháng 3/2020 đến ngày 28/4/2020, các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy liên lạc với Phạm Phú H qua số điện thoại 0903526277 để thỏa thuận việc mua bán ma túy. H giao ma túy cho Lê Duy H1 để H1 đi giao cho các đối tượng ở những địa điểm đã hẹn trước. H1 thu tiền và giao cho Phạm Phú H. Với cách thức trên, Phạm Phú H cùng với Lê Duy H1 đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời tại khu vực huyện Duy Xuyên, cụ thể là bán cho Nguyễn Sỹ L 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại 500.000đ, bán cho Nguyễn Sỹ Phương N 01 lần 01 gói ma túy 700.000đ, bán cho Trần Văn N1 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy 300.000đ, bán cho Nguyễn Thành P 01 lần 01 gói ma túy loại 1.000.000đ. Tổng cộng các bị cáo đã bán 8 lần với số tiền 3.900.000đ.

Việc bán ma túy của Phạm Phú H và Lê Duy H1 không xác định được khối lượng cụ thể mà chỉ ước lượng qua số tiền mỗi lần bán.

Qua khám xét thu giữ tại nơi ở của Lê Duy H1 đã thu giữ lượng ma túy theo kết luận giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,16gam. H1 khai đây là số ma túy H cho H1 để H1 bán.

Ngày 04/01/2007, Lê Duy H1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 33 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”; ngày 22/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”; đến ngày

12/6/2018, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù nên lần phạm tội này là phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Trong các lần mua bán ma túy, Nguyễn Sỹ L, Trần Văn N1, Nguyễn Thành P đều khai nhận là người điện thoại liên hệ với Phạm Phú H mua ma túy. H1 là người đi giao ma túy và thu tiền. Trong ngày 27/4, Trần Văn N1 là người trực tiếp gọi điện mua ma túy của H. H gọi H1 đem ma túy lên nhà nghỉ Mộc Lan để giao cho Nam. Tại đây, H1 nhìn thấy Nam và Định ở cùng chung phòng và sử dụng ma túy. Về mặt ý chí của người bán, vì trước đó Nam đã nhiều lần mua ma túy của H nên khi Nam điện cho H thì H chỉ biết ma túy đó bán cho Nam mà không biết có sự đóng góp của Định. Khi H bảo H1 đi giao ma túy thì H cũng chỉ nói với H1 là giao gói ma túy cho Trần Văn N1 tại nhà nghỉ Mộc Lan và H1 cũng chỉ làm theo lời H là giao cho Nam và Nam là người trực tiếp nhận ma túy. Khi đến nhà nghỉ, sự có mặt của Định nằm ngoài ý chí của H1 và H. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận các bị cáo phạm tội với tình tiết “phạm tội đối với 2 người trở lên” như cáo trạng VKSND huyện Duy Xuyên truy tố.

Từ những cơ sở phân tích trên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Phú H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; hành vi của Lê Duy H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, q khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015.

Vì vậy cáo trạng số 05/CT-VKSDX ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo về tội danh và các tình tiết định khung quy định tại điểm a, b đối với 2 bị cáo và điểm q đối với bị cáo H1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 67, thuộc danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất bị cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán. Các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH1 bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm tăng lượng ma túy trái phép trong xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự an toàn xã hội và làm gia tăng các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần pH xử nghiêm các bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Duy H1 không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Phú H: Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2018 nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Gia đình bị cáo có công cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có cha bị bệnh hiểm nghèo, có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về cá thể hóa hình phạt: Trong vụ án này, Phạm Phú H là người có vai trò cầm đầu, cung cấp ma túy và giao cho H1 để H1 đi bán cho người khác. Lê Duy H1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy xử phạt bị cáo Phạm Phú H cao hơn bị cáo Lê Duy H1.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định, các vật dụng liên quan đến việc sử dụng ma túy thu giữ tại hiện trường và nơi ở của H1 thì tịch thu tiêu hủy. Đối với 2 chiếc điện thoại thu giữ của Lê Duy H1 và 01 điện thoại của Phạm Phú H liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Siurius của Phạm Phú H đang quản lý, sử dụng, qua điều tra xác minh chiếc xe không rõ nguồn gốc, không có trong hệ thống dữ liệu quản lý nên tiếp tục tạm giữ và giao cho Cơ quan Công an huyện Duy Xuyên điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) của Phạm Phú H và Lê Duy H1, số tiền 700.000 (Bảy trăm ngàn đồng) của Nguyễn Sỹ Phương N là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các đối tượng Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Sĩ Phương Nam, Nguyễn Thành P, Trần Văn N1 và Võ Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Phú H và Lê Duy H1 mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Phạm Phú H và Lê Duy H1** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Phú H 09 (Chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày 01/12/2021.

Căn cứ điểm a, b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Duy H1 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày 28/4/2020.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy là vật chứng trong vụ án được niêm phong trong phong bì số 493/C09C(Đ4) và phong bì số 422/C09C (Đ4), 02 hộp kẹo doublemint, 01 nỏ thủy tinh, 16 gói ni lông cắt hờ một đầu, 03 ống hút cắt nhọn một đầu, 03 cuộn băng keo đen- đỏ-xanh, 02 kéo kim loại, 01 túi da mắt kính Thái Bình Dương, 01 hộp bánh màu đỏ có chữ RITAZ, 04 gói ni lông nhựa dẻo cắt hờ một đầu, 04 mẫu ni lông nhựa dẻo, các thẻ sim điện thoại số 0903526277, 0783152552, 0899247211

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng). Trong đó truy thu của Phạm Phú H số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), truy thu của Lê Duy H1 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), truy thu của Nguyễn Sĩ Phương Nam 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng);

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng của Phạm Phú H;

- 01 điện thoại di động hiệu VSMART và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Duy H1;

- Tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Siurius, biển kiểm soát 43S-2460, số khung RLCS5C630BY572027, số máy 5C6J-050498 và giao cho cơ quan Công an huyện Duy Xuyên điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý.

**Về án phí:** Bị cáo Phạm Phú H và Lê Duy H1 mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

**Võ Thị Tám**